

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CAO SU SÔNG BÉ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /CSSB-KTTC

Chon Thành, ngày 07 tháng 4 năm 2021

V/v Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé
giải trình ý kiến Kiểm toán độc lập về
Báo cáo tài chính năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Thực hiện điểm b khoản 1 Điều 10 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán: "b) Công ty đại chúng phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính;"

Báo cáo kiểm toán độc lập số 2105/21/BCKT/AUD-VVALUES ngày 22/3/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé, Kiểm toán độc lập nêu ý kiến ngoại trừ:

"- Như thuyết minh báo cáo tài chính mục số V.3, khoản phải thu Công ty TNHH Trung Nam Hậu Giang, Công ty chưa lập dự phòng với số tiền ước tính 12.566.264.110 VND, cũng như chưa tính khoản lãi chậm thanh toán (nếu có).

- Và Thuyết minh báo cáo tài chính mục số VI.7, VI.8, Công ty ghi nhận khoản thu nhập từ tiền đặt cọc theo hợp đồng chuyển nhượng quyền thuê KCN Becamex - Bình Phước với số tiền 21.005.885.988 VND và chi phí với số tiền 12.556.641.673 VND, lợi nhuận tương ứng với số tiền 8.449.244.315 VND, là chưa phù hợp quy định của Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam."

Công ty Cổ phần Cao su Sông Bé (Công ty Sông Bé) giải trình ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2020 như sau:

(1) Khoản nợ phải thu của Công ty TNHH Trung Nam Hậu Giang (Công ty Hậu Giang), Công ty Sông Bé chưa lập dự phòng với số tiền ước tính 12.566.264.110 đồng, cũng như chưa tính khoản lãi chậm thanh toán (nếu có):

- Năm 2010, thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, DNNN Công ty TNHH MTV Cao su Sông Bé cùng các nhà đầu tư khác góp vốn thành lập Công ty Cổ phần BOT Quốc lộ 13 để đầu tư dự án nâng cấp, mở rộng đường Quốc lộ 13 phục vụ nhu cầu đi lại của người dân trong tỉnh và qua nước bạn Campuchia. Tỷ lệ góp vốn của Công ty Sông Bé là 30% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 48,6 tỷ đồng.

- Năm 2018, thực hiện Công văn số 4236/VPCP-ĐMDN ngày 09/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 1373/UBND-KT ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh, Công ty Sông Bé phải thoái toàn bộ số vốn góp vào Công ty Cổ phần BOT Quốc lộ 13.



- Kết quả thoái vốn do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh bán đấu giá là Công ty Hậu Giang trúng đấu giá với số tiền 41,344 tỷ đồng. Số tiền bán đấu giá nhỏ hơn số vốn góp, nguyên nhân là do hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần BOT Quốc lộ 13 lồi liên tục từ khi đi vào hoạt động năm 2017 lũy kế đến cuối năm 2018 là trên 39 tỷ đồng. Theo báo cáo của Công ty Cổ phần BOT Quốc lộ 13 tổng số lỗ lũy kế đến cuối năm 2020 là trên 130 tỷ đồng, nếu chia số lỗ này cho 30% vốn góp của Công ty Sông Bé thì toàn bộ số vốn Công ty Sông Bé góp vào Công ty Cổ phần BOT Quốc lộ 13 xem như là không còn.

- Năm 2019, sau khi Công ty Hậu Giang trúng đấu giá mua toàn bộ vốn góp của Công ty Sông Bé với số tiền 41,344 tỷ đồng, Công ty Hậu Giang đã thanh toán đợt 1 là 6,211 tỷ đồng và được xem như là tiền đặc cọc bảo lãnh thực hiện hợp đồng mua bán, đến cuối năm 2019 thanh toán tiếp đợt 2 là 5 tỷ đồng.

- Năm 2020, Công ty Hậu Giang thanh toán đợt 3 là 5 tỷ đồng. Do ảnh hưởng đại dịch Covid đã làm khó khăn đến nguồn tiền thanh toán nợ của Công ty Hậu Giang. Trong tháng 3/2021, Công ty Sông Bé đã mời Công ty Hậu Giang làm việc về thanh toán số nợ còn lại, Công ty Hậu Giang cam kết trong tháng 4/2021 thanh toán tiếp 5 tỷ đồng và số nợ còn lại 20,133 tỷ đồng Công ty Hậu Giang cam kết thanh toán hết trong năm 2021.

- Như vậy, khoản nợ phải thu của Công ty Hậu Giang, được Công ty Hậu Giang thanh toán hết từ năm 2019 đến năm 2021. Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ Tài chính về trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, thì khoản nợ phải thu của Công ty Hậu Giang không hội đủ điều kiện để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi, do khoản nợ này được Công ty Hậu Giang thanh toán đều qua các năm, đã thanh toán hết nợ và đến nay hai bên chưa thực hiện thanh lý hợp đồng, Công ty Sông Bé không thiệt hại về tài sản, tiền vốn và đã thu hết nợ, đảm bảo được nguồn tài chính để bảo toàn vốn chủ sở hữu và chia cổ tức cho các Nhà đầu tư góp vốn.

- Trong hợp đồng bán đấu giá toàn bộ số vốn Công ty Sông Bé góp vào Công ty Cổ phần BOT Quốc lộ 13 cho Công ty Hậu Giang do Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh thực hiện, thì không có điều khoản quy định phải tính khoản lãi chậm thanh toán, do đó không tính được khoản lãi chậm thanh toán.

(2) Công ty Sông Bé ghi nhận khoản thu nhập từ tiền đặt cọc theo hợp đồng chuyển nhượng quyền thuê KCN Becamex - Bình Phước với số tiền 21.005.885.988 đồng và chi phí với số tiền 12.556.641.673 đồng, lợi nhuận tương ứng với số tiền 8.449.244.315 đồng, là chưa phù hợp quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam:

- Tháng 02/2020, Công ty Sông Bé ký với Công ty Becamex - Bình Phước hợp đồng thuê 20,92275ha đất hạ tầng KCN Becamex - Bình Phước.

- Từ tháng 10 đến tháng 12/2020, Công ty Sông Bé ký với 4 doanh nghiệp khác với 4 hợp đồng chuyển nhượng quyền thuê 20,92275ha đất hạ tầng KCN Becamex - Bình Phước. Trong 4 hợp đồng chuyển nhượng quyền thuê đất quy định 4 doanh nghiệp phải thanh toán tiền chuyển nhượng quyền thuê đất đợt 1 trong năm 2020 là 21,005 tỷ đồng và được xem như là tiền đặc cọc bảo lãnh thực hiện 4 hợp đồng chuyển nhượng, số tiền còn lại 4 doanh nghiệp phải thanh toán hết trước ngày 30/6/2021 và đồng thời các bên thực hiện thanh lý 4 hợp đồng

chuyển nhượng quyền thuê đất. Công ty Sông Bé đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng đối với số tiền 21,005 tỷ đồng thanh toán đợt 1 của 4 hợp đồng chuyển nhượng và chuyển cho 4 doanh nghiệp, các bên đã thực hiện nghĩa vụ kê khai và nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định của Luật thuế.

- Căn cứ khoản 2 Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng: "Điều 8. Thời điểm xác định thuế GTGT: 2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hoá đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền."

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thu nhập doanh nghiệp: "Điều 5. Doanh thu: 2. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế được xác định như sau: b) Đối với hoạt động cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ cho người mua hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ. Trường hợp thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ xảy ra trước thời điểm dịch vụ hoàn thành thì thời điểm xác định doanh thu tính thuế được tính theo thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ."

- Căn cứ tiết b điểm 1.3 khoản 1 Điều 79 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp: "Điều 79. Tài khoản 511 - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ : 1. Nguyên tắc kế toán: 1.3. Điều kiện ghi nhận doanh thu: b) Doanh nghiệp chỉ ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau: - Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp; - Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; - Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo; - Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó."

- Căn cứ các quy định trên, Công ty Sông Bé đã nhận tiền thanh toán chuyển nhượng quyền thuê đất đợt 1 là 21,005 tỷ đồng, đã xuất hoá đơn giá trị gia tăng đối với số tiền này, 4 doanh nghiệp nhận chuyển nhượng quyền thuê đất phải thanh toán hết tiền chuyển nhượng và thanh lý 4 hợp đồng chuyển nhượng trước ngày 30/6/2021, thì xem như đã hội đủ điều kiện ghi nhận doanh thu, chi phí và lợi nhuận từ số tiền 21,005 tỷ đồng thanh toán đợt 1 của 4 hợp đồng chuyển nhượng quyền thuê đất, là đảm bảo chế độ quy định về tài chính, kế toán.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty đối với ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán độc lập về Báo cáo tài chính năm 2020. Kính mong Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xem xét chấp thuận./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT;
- Lưu: VT, KTTC (2 bản).

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



10